

Số: 06

Ngày 18/02/2019

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 1. Các loài động vật hoang dã sau khi bắt, bắt phải bàn giao cho cơ quan kiểm lâm sở tại chăm sóc, bảo quản.*
- 2. Tàu bay mang quốc tịch Việt Nam không được có dấu hiệu, nội dung hoặc hình thức giống hoặc có thể gây nhầm lẫn với tàu bay mang quốc tịch của quốc gia khác.*
- 3. Chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.*
- 4. Quy định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về thành lập doanh nghiệp.*
- 5. Từ năm 2018 - 2020 phát sóng Chương trình truyền hình về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai 1.365 giờ/năm.*
- 6. Thời hạn công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong thực hiện thủ tục hải quan tối đa 60 ngày.*
- 7. Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.*

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- 1. Nội dung và hình thức thi tuyển công chức?*
- 2. Quy định về xét tuyển công chức?*
- 3. Các quy định về chế độ tập sự đối với công chức?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÁC LOẠI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ SAU KHI BẦY, BẮT PHẢI BÀN GIAO CHO CƠ QUAN KIỂM LÂM SỞ TẠI CHĂM SÓC, BẢO QUẢN

Ngày 22/01/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 06/2019/NĐ-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Theo đó, hoạt động săn, bắn, bắt, khai thác, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, chế biến, vận chuyển, buôn bán các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm không được ảnh hưởng tiêu cực đến sự tồn tại, sinh trưởng, phát triển của loài đó trong tự nhiên. Mọi hoạt động săn, bắn, bắt, khai thác, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm phải được quản lý, đảm bảo nguồn gốc hợp pháp. Khu vực sinh cảnh sống thường xuyên, tập trung của các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được nghiên cứu làm cơ sở để thành lập các khu rừng đặc dụng. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, xây dựng công trình, điều tra, thăm dò, nghiên cứu, tham quan, du lịch và các hoạt động khác trong các diện tích rừng có thực

thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm phải thực hiện các quy định tại Nghị định này và quy định pháp luật khác có liên quan.

Đối với mẫu vật là các loài động vật hoang dã sau khi bẫy, bắt, bắn bị cơ quan chức năng xử lý tịch thu phải chăm sóc mẫu vật, tránh rủi ro để mẫu vật bị chết. Ngay sau xử lý mẫu vật theo quy định của pháp luật phải bàn giao cho cơ quan kiểm lâm sở tại để tổ chức chăm sóc và bảo quản mẫu vật. Đối với mẫu vật sống xử lý theo thứ tự ưu tiên: thả lại môi trường tự nhiên phù hợp với sinh cảnh và phân bố tự nhiên của loài nếu mẫu vật khỏe mạnh; hoặc chuyển giao cho cơ sở cứu hộ động vật, vườn động vật hoặc vườn thực vật nếu mẫu vật yếu cần cứu hộ hoặc tiêu hủy.

Trong trường hợp động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đe dọa xâm hại nghiêm trọng tài sản hoặc tính mạng con người; tổ chức, cá nhân phải áp dụng các biện pháp xua đuổi, hạn chế gây tổn thương đến động vật, đồng thời thông tin ngay với cơ quan kiểm lâm hoặc UBND nơi gần nhất. Trường hợp động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đe dọa tấn công trực tiếp đến tính mạng con người ở ngoài các khu rừng đặc dụng, phòng hộ, sau khi đã áp dụng các biện pháp xua đuổi nhưng không có hiệu quả, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định và chỉ

đạo việc bẫy, bắt, bắn cá thể động vật đó.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 10/3/2019.

2. TÀU BAY MANG QUỐC TỊCH VIỆT NAM KHÔNG ĐƯỢC CÓ DẤU HIỆU, NỘI DUNG HOẶC HÌNH THỨC GIỐNG HOẶC CÓ THỂ GÂY NHẦM LẪN VỚI TÀU BAY MANG QUỐC TỊCH CỦA QUỐC GIA KHÁC

Tàu bay mang quốc tịch Việt Nam không được có dấu hiệu có nội dung hoặc hình thức giống hoặc có thể gây nhầm lẫn với tàu bay mang quốc tịch của quốc gia khác. Đây là nội dung được quy định tại Nghị định 07/2019/NĐ-CP ngày 23/01/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18/08/2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

Theo đó, một số nội dung được sửa đổi cụ thể như sau: Tàu bay thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân Việt Nam và do tổ chức, cá nhân Việt Nam khai thác (trường hợp tàu bay do cá nhân khai thác thì cá nhân phải thường trú tại Việt Nam); tàu bay được thuê mua hoặc thuê theo hình thức thuê không có tổ bay với thời hạn thuê từ 24 tháng trở lên để khai thác tại Việt Nam phải đăng ký mang quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Nghị định này; Đối với tàu bay đã qua sử dụng, khi đăng ký quốc tịch lần đầu phải đáp ứng yêu cầu về tuổi như quy định áp dụng cho tàu bay đã qua sử dụng tại

thời điểm nhập khẩu vào Việt Nam; Tàu bay được đăng ký tạm thời mang quốc tịch Việt Nam nếu tàu bay đó đang trong giai đoạn chế tạo, lắp ráp hoặc thử nghiệm tại Việt Nam và đáp ứng các điều kiện: có giấy tờ hợp pháp chứng minh về quyền sở hữu tàu bay; quyền chiếm hữu tàu bay đối với trường hợp thuê - mua hoặc thuê tàu bay; đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về đảm bảo quốc phòng, an ninh; an toàn hàng không, an ninh hàng không và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Ngoài các quy định trên, Nghị định cũng quy định Cục Hàng không Việt Nam quyết định xóa đăng ký quốc tịch tàu bay và cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quốc tịch tàu bay theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; thu hồi Giấy chứng nhận tàu bay mang quốc tịch Việt Nam hoặc Giấy chứng nhận tàu bay tạm thời mang quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp bị mất hoặc tiêu hủy theo tàu bay...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 11/3/2019.

3. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Nghị định 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 quy định: chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là những yêu cầu cụ thể về việc thực hiện báo cáo do cơ quan, người có thẩm quyền trong hệ thống hành chính nhà nước ban hành và bắt buộc các cơ quan hành chính

nhà nước, tổ chức và cá nhân liên quan phải thực hiện.

Báo cáo phải bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền; đồng thời, phục vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện chế độ báo cáo đối với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân cùng cấp. Chế độ báo cáo chỉ được ban hành khi thật sự cần thiết để phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền.

Nội dung yêu cầu báo cáo phải bảo đảm cung cấp những thông tin cần thiết nhằm phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền; đồng thời, nội dung yêu cầu báo cáo phải rõ ràng, dễ hiểu, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện báo cáo. Tùy từng trường hợp cụ thể, nội dung yêu cầu báo cáo có thể chỉ có phần lời văn, chỉ có phần số liệu hoặc bao gồm cả phần lời văn và phần số liệu.

Thời gian chốt số liệu báo cáo được xác định dựa trên nhu cầu thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và đặc thù của ngành, lĩnh vực quản lý. Thời gian chốt số liệu báo cáo trong chế độ báo cáo định kỳ cụ thể như sau: Báo cáo định kỳ hằng tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước

đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo. Báo cáo định kỳ hằng quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo. Báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu báo cáo phải thống nhất với thời gian chốt số liệu của các chế độ báo cáo khác trong cùng ngành, lĩnh vực để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện báo cáo.

Thời hạn gửi báo cáo được xác định căn cứ vào đối tượng thực hiện báo cáo, nội dung báo cáo và thời điểm kết thúc việc lấy số liệu báo cáo, nhưng phải bảo đảm thời gian không ít hơn 01 ngày làm việc tính từ thời điểm kết thúc việc lấy số liệu báo cáo đến thời hạn gửi báo cáo hoặc ước tính thời gian từ khi nhận được báo cáo để tổng hợp đến thời gian hoàn thành báo cáo và gửi đi.

Thời hạn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo định kỳ cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo. Đối với báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thời gian chốt số liệu và thời hạn gửi báo cáo thực hiện

theo yêu cầu của cơ quan ban hành chế độ báo cáo.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 12/03/2019.

4. QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỀ THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP

Nghị định 10/2019/NĐ-CP về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước ngày 30/01/2019 quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với các đối tượng sau đây: doanh nghiệp

do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc được giao quản lý và không thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định của pháp luật; doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp thuộc đối tượng chuyển giao về Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước trong thời gian chưa chuyển giao.

Cụ thể, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện các quyền, trách nhiệm về thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau: quyết định thành lập doanh nghiệp, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đề nghị cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định hồ sơ đề nghị đầu tư vốn và thực hiện cấp vốn cho doanh nghiệp; ban hành điều lệ, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, Nghị định còn quy định về quyền, trách nhiệm của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ

100% vốn điều lệ do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập...

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/3/2019.

5. TỪ NĂM 2018-2020 PHÁT SÓNG CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH VỀ PHÒNG, CHỐNG, GIẢM NHẹ THIÊN TAI 1.365 GIỜ/NĂM

Nhằm mục tiêu quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, tạo cầu nối thông tin từ trong nước với người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế; nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cho người dân trong việc chủ động phòng, chống thiên tai, nâng cao kiến thức và kỹ năng sống an toàn, giảm thiểu các nguy cơ về hiểm họa cho cộng đồng, giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Ngày 31/01/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 142/QĐ-TTg phê duyệt Đề án cung ứng dịch vụ truyền hình tuyên truyền về đối ngoại; về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng; về nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2018 - 2020.

Theo đó dịch vụ truyền hình đối ngoại có nhiệm vụ cập nhật những thông tin chính thức về tình hình Việt Nam trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, các thông tin cơ bản về tình hình đời sống nhân dân trong nước; về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài nói riêng và hoạt động đối ngoại của Nhà nước nói chung; cung cấp thông tin tổng quan đa chiều về đất nước, con

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

người Việt Nam thông qua những người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam; cung cấp thông tin chuyên đề đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu về đất nước của cộng đồng người Việt Nam sống ở nước ngoài và của bạn bè quốc tế quan tâm đến Việt Nam; kêu gọi, khuyến khích bà con kiều bào trở về đầu tư xây dựng quê hương, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam nhằm thu hút đầu tư nước ngoài. Hàng năm trung bình sản xuất và phát sóng các chương trình với thời lượng sản xuất mới là 1.364 giờ, cả giai đoạn là 4.092 giờ.

Dịch vụ truyền hình phòng, chống thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng có nội dung: thông tin tổng hợp về các vấn đề môi trường, giao thông, thời tiết, thực phẩm, y tế, sức khỏe, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai; cung cấp kinh nghiệm, kỹ năng, giáo dục tri thức liên quan đến phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, hiểm họa và nâng cao chất lượng cuộc sống; thông tin chuyên đề theo thể loại phù hợp với các nội dung về môi trường, thiên nhiên, sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho cộng đồng; các vấn đề về môi trường, giao thông, phát triển bền vững, tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thời lượng sản xuất mới là 1.365 giờ, cả giai đoạn là 4.096 giờ.

Nội dung truyền hình nông nghiệp - nông thôn gồm: thông tin,

phản ánh kịp thời quá trình xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền phổ biến đầy đủ, đa chiều về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm thúc đẩy quá trình thực thi các chính sách xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững; tuyên truyền về chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, kết nối các mô hình sản xuất sạch,

các hệ thống phân phối, tiêu thụ nông sản, góp phần thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp ở các địa phương... với thời lượng sản xuất mới là 1.268 giờ, cả giai đoạn là 3.804 giờ.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 31/01/2019.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. THỜI HẠN CÔNG NHẬN DOANH NGHIỆP ƯU TIÊN TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HẢI QUAN TỐI ĐA 60 NGÀY

Ngày 28/01/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 07/2019/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 72/2015/TT-BTC quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

Theo đó, thời hạn để Tổng cục Hải quan thẩm định, kết luận về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Đối với trường hợp phức tạp, cần lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan thì thời gian thẩm định có thể được kéo dài nhưng không quá 30 ngày.

Việc thẩm định hồ sơ được tiến hành như sau: Tổng cục Hải quan kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ

hồ sơ của doanh nghiệp và dự án đầu tư trọng điểm, đối chiếu với thông tin doanh nghiệp cung cấp, thông tin thu thập về doanh nghiệp tại các cơ quan thuế, hải quan; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, Tổng cục Hải quan gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên; trường hợp hồ sơ doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên thì Tổng cục Hải quan phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không đáp ứng...

Ngoài ra, Thông tư còn quy định cụ thể về gia hạn, đình chỉ, tạm đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên... Thông tư có hiệu lực từ ngày 28/02/2019.

7. CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐÁU THẦU PHẢI CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TRỞ LÊN

Ngày 25/01/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu.

Theo đó, việc đào tạo đấu thầu phải trên cơ sở chương trình khung nhưng có thể điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu đặc thù trong công tác đấu thầu của từng đối tượng được đào tạo. Thời lượng của mỗi khóa đào tạo đấu thầu cơ bản tối thiểu là 24 tiết, tương đương với 3 ngày. Khi học viên hoàn thành xong khóa đào tạo thì trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, cơ sở đào tạo có trách nhiệm cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản cho các học viên. Cá nhân đã được cấp chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản có thể đề nghị cơ sở đào tạo cấp lại chứng chỉ trong trường hợp chứng chỉ bị rách nát, hư hại, bị mất hoặc ghi sai thông tin.

Về thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu: Cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu khi có chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản, tốt nghiệp đại học trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đạt kỳ thi sát hạch do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức, và

một số điều kiện khác theo quy định. Đối với kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập Hội đồng thi, hình thức thi là thi viết trong thời gian tối đa 120 phút, thi trắc nghiệm trong thời gian tối đa là 60 phút. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố kết quả thi hoặc kết quả phúc khảo, cá nhân đáp ứng các điều kiện theo quy định được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu. Chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu được cấp lại khi chứng chỉ đã được cấp còn hạn sử dụng nhưng bị rách nát, hư hại, bị mất hoặc ghi sai thông tin; chứng chỉ đã được cấp hết hạn sử dụng và cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định; Chứng chỉ hết thời hạn thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư này có hiệu lực thi hành 25/01/2019 và thay thế Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT ngày 5/5/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO LUẬT SỬ ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LUẬT VIÊN CHỨC

Quốc hội đang tổ chức lấy ý kiến vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ,

công chức và Luật viên chức. Theo đó, Luật này quy định hình thức, nội dung thi tuyển và xét tuyển công chức phải phù hợp với vị trí việc làm. Việc tuyển dụng công chức thông qua xét tuyển được thực hiện trong các trường hợp: công chức tình nguyện làm việc 5 năm

trở lên ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa; thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; tuyển người có tài năng đặc biệt. Theo yêu cầu vị trí việc làm, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức được tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp sau: có 05 năm công tác tại vị trí việc làm yêu cầu trình độ đại học trở lên phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Luật cũng quy định việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phải thực hiện thông qua thi nâng ngạch hoặc xét nâng ngạch. Việc thi hoặc xét nâng ngạch được tổ chức theo hình thức công khai minh bạch, cạnh tranh, khách quan. Công chức được bổ nhiệm vào chức danh, chức vụ cao hơn ngạch công chức hiện giữ thì được bổ nhiệm vào ngạch

công chức tương ứng nếu đáp ứng đủ điều kiện tiêu chuẩn.

Việc đánh giá công chức được thực hiện theo các nội dung sau: chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tác phong lễ lối làm việc; năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Việc đánh giá được thực hiện hàng năm, trước khi bổ nhiệm, quy hoạch, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, khi kết thúc thời gian luân chuyển, biệt phái. Căn cứ theo kết quả đánh giá công chức được phân loại theo 04 mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ. Cán bộ, công chức có hai năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết cho thôi việc.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Nội dung và hình thức thi tuyển công chức?

*** Trả lời:** Khoản 4 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định về nội dung và hình thức thi tuyển công chức như sau:

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1: Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên máy vi tính. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức không có điều kiện tổ chức thi trên máy vi tính thì thi trắc nghiệm trên giấy.

Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ

máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 quy định tại Điều này.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1 quy định tại Điều này.

Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau

bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Hình thức thi: Thi phỏng vấn hoặc thi viết. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định hình thức thi phỏng vấn hoặc thi viết. Trường hợp vòng 2 được tổ chức bằng hình thức phỏng vấn thì không thực hiện việc phúc khảo. Thang điểm: 100 điểm. Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút, thi viết 180 phút.

2. Hỏi: Quy định về xét tuyển công chức?

*** Trả lời:** Khoản 6 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định về nội dung và hình thức xét tuyển công chức như sau

Xét tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

1. Vòng 1: kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm đã đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo triệu tập thí sinh dự phỏng vấn vòng 2. Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn vòng 2.

2. Vòng 2: phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn của người dự tuyển; điểm phỏng vấn

được tính theo thang điểm 100; thời gian phỏng vấn 30 phút; không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3. Hỏi: *Các quy định về chế độ tập sự đối với công chức?*

*** Trả lời:** Khoản 12 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chế độ tập sự đối với công chức như sau:

1. Thời gian tập sự 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại C; 06 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại D; thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ 14 ngày trở lên, thời gian nghỉ không hưởng lương, thời gian bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

2. Không thực hiện chế độ tập sự đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng

chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự.

4. Hỏi: *Điều kiện đăng ký dự thi nâng ngạch công chức?*

*** Trả lời:** Khoản 12 điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy bổ sung một số điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi nâng ngạch công chức như sau:

1. Được đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang thực hiện việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền;

2. Công chức dự thi nâng ngạch phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch./.